

---

## Hội Làng Tô Hoài

---

Trong làng, không kể nhà giàu nhà nghèo, người có cái ăn hay người không một đồng xu, cũng không tính các ngày giỗ và đám ma, đám cưới, bốc mộ, “dung” sao giải hạn, đặt tự ở đền chùa và ốm đau phải cầu cúng, từng nhà cũng như việc làng, việc xã và những ngày giỗ tổ của họ, chi họ, việc hàng giáp, chòm xóm - nghĩa là những dịp phải đóng góp và có động đũa động bát, và cứ kể riêng cái thứ lo tết nhất trong một năm, mỗi nhà theo cho có được bát nước cúng và nén hương, cũng đã vất vả, đã khướt, huống hồ lắm khi lại phải kiếm ra lè gạo nếp, miếng thịt lợn và chút rượu đặt lên giường thờ.

Con người ta làm ra cái ăn đều khó nhọc cả. Hãy đếm những cái Tết trong một năm. Trước tiên, tết Nguyên Đán, tết cả. Kể cho kỹ trước và sau cái tết lớn này, còn có những ngày rêu rĩa mà nhà nghèo rớt mồng tơi cũng phải lo cho có được gói hoa, nén hương. Hai mươi một giỗ tổ - tổ nghề giấy, tổ nghề lụa, chẳng biết tổ là ông bà nào nhưng mọi nhà vẫn phải đầy đủ giỗ chạp. Hai mươi hai, ngày sắp ần. Các quan làng cất triện, nghỉ việc. Làm người bạch đình chân trắng thì chẳng bận gì thế mà nhà nào cũng cúng lễ sắp ần. Hai mươi ba, tết ông công - vua bếp hai ông một bà. Chiều ba mươi, lễ tiên thường rồi tối cúng trừ tịch. Cúng trừ tịch tiền năm cũ và lễ tiên thường khăn mời các cụ dưới âm về sớm sớm kịp mừng một ăn tết với cả nhà con cháu. Thế rồi, mừng một, mừng hai, mừng ba, đến mừng bốn lễ hoá vàng, mừng bảy hạ cây nêu và động thổ, nhà nhà vào khung cửu đưa mấy nhất thoi lấy may. Đến rằm tháng giêng, ngày Phật lên chùa "lễ Phật quanh năm không bằng ngày rằm tháng giêng", mới thật cạn hết những cái tết trong tháng đầu năm.

Sang mừng ba tháng ba - tết bánh trôi nước, bánh chay cúng ông Giời Từ Thôi bên Tàu chết cháy trong rừng, ngày hôm ấy các nhà phải kiêng lửa. Mừng năm tháng năm, tết Đoan Ngọ, mừng hoa quả mới. Và đến mùa hè nắng nôi oi ả, trời đất toàn những cái khiếp đảm. Cửa đền cửa miếu cúng quan ôn, nấu cháo vảy ra bờ bụi cho các âm hồn bơ vơ lang thang đói khát được hớp nước ngũ cốc, ngọc thực. Kịp đến tháng bảy, tết rằm vong nhân xá tội. Rằm tháng tám, trung thu của trẻ con và của cả người lớn. Rồi gió heo may thổi giải đông, vào tháng mười, mừng mười gặt hái đến, làng không có một miếng ruộng cũng mừng tết cơm mới. Kể ra đếm đầu cái tết, chứ còn có lo được mọi tết đủ các việc làng, việc họ, việc nhà cùng là các thứ giỗ chạp như thế, không phải nhà nào cũng chạy vạy bằng nhau được. Nhưng mà "sống ở làng, sang ở nước", đến ngày tết ngày kỵ, thấy hàng xóm bốn bên rộn rịch cũng áy náy, không yên. Rồi phải vay mượn, giết nóng, bán tào bán huyết. Cúng quá không trông vào đâu được, đành nhịn. Nhưng thế thì là thằng liều không còn mặt mũi nhìn ai, rồi phải đến bỏ làng, tha phương. Những tang thương ấy, các làng ở đâu thế nào thì người thiếu thốn khó khăn ở làng tôi cũng tương tự. Lệ làng, giỗ tết và hội hè đình đám vừa mong ước vừa nghiêm ngặt. Mỗi năm, làng nào cũng có một dịp việc làng. Té thành hoàng, mở hội hay không, còn tùy. Có làng hội hè linh đình. Cho là có hèn, đói cũng cố phải làm vậy. Có làng chỉ xôi gà qua loa cho xong rồi ông từ đóng cửa đình, cửa đền. Người ta cho là cũng vì cái "sự tích ông thánh" thế. Nhưng thật ra chỉ vì từ xa xưa đã làng thì có, làng thì chẳng bằng ai mà thành lệ. Làng tôi không có hội, kể từ khi tôi biết, cả đời chỉ đi xem hội làng thiên hạ.

Dưới làng Mọc Cự Lộc, Mọc Quan Nhân tháng giêng vào hội to, có cả đánh cờ người. Sấm sủa xống áo quân cờ cũng phải nhà khá giả mới lo được. Các làng này giàu có nhiều quan to và người đi làm việc nhà nước. Cả vùng com dùm com nắm trảy hội Mọc từ gà gáy, nửa buổi đã tới cổng Mọc. Tháng giêng, tháng tám hội đền Ghènh bên kia sông. Hàng quà có khế com không chua không ngọt, bánh đa đường gập, bà đồng khăn châu áo ngự về đền, người xem hội càng nô nức. Đền Trại ở Thủ Lệ thì rước kiệu bò. Kiệu bát cống sơn son thếp vàng nguy nga. Mười tám trai kiệu thông dong bốn bên. Người đô tùy nào cũng lực lưỡng cỡi trần, đóng khó điều, đầu chít khăn nhiễu tam giang, mắt đeo kính râm. Một tay mở quạt tàu lụa bạch. Lúc cất tiếng hí, kiệu bay kiệu bò, một tay lại xòe quạt che miệng. Nhiều nơi rước xách, song chỉ đến đền Trại mới được xem kiệu bò. Đám rước kiệu bò từ cánh đồng lên cái gò dài song song với hồ nước trước đền mà người ta bảo đấy là lưng con rồng. Rước đến chỗ kiệu bò lên đồi mới là lúc hay nhất, thiêng nhất. Các đô tùy nghỉ ở chân gò được nhắp một chén rượu, mặt đỏ phừng phừng cùng một loạt nhấc đòn kiệu lên vai, cất tiếng hí ran như cả đàn ngựa động đực rồi nâng "kiệu bay" xoay tròn trong cánh đồng.

Các trai kiệu lần lượt người quỳ người đứng giữ bát nước cúng trên mâm bồng không đổ một giọt, cái kiệu từ từ bò lên mặt gò. Người xem hội đông nghịt khắp đến các chân tre. Trên gò cao đứng xa đến đâu cũng nhìn được cái kiệu bát cống bò được lên gò rục rờ lộng lẫy, thật sướng mắt.

Các làng quanh làng cũng có hội. Những hội nhặt nước ốc, chẳng mấy nô nức. Hội bơi ở Đăm, mấy chiếc thuyền đã tróc sơn bơi rào rạt trong cái đĩa đầu làng. Vui xem hát, nhặt xem bơi là thế. Hội làng Noi thì, quan viên đi rước quần nâu xắn móng heo. Chỉ đáng xem có mỗi cái kiệu bát cống mà cái năm Tây hạ thành, người Noi đã vào trong thành Cửa Bắc khiêng ra được. Hội làng Đông, làng Hồ được chờ đợi hơn cả.

Hội Đông Hồ khoảng từ rằm tháng tư trở ra, kéo dài một phiên chợ Bưởi. Nhưng làng Đông cũng chỉ có tế thần và mấy tối chèo hát sân đình. Bên làng Hồ vui hơn.

Làng Hồ có rước to. Rước về đình từ đền Voi Phục bên kia cổng Đờ hay từ cái miếu ở xé cổng xóm Đông Lân không nhớ. Chỉ thấy người xem người cứ đông ngùn lên. Các cô gái làng khiêng long đình. Mỗi cô một cái quạt đào. Chốc lại xòe quạt che miệng, khê hí đều một tiếng. Các cô kén đầu được khăn sa tanh, áo dài hoa đào, quần lĩnh tía giấy cườm. Con trai cầm tán, che lọng. Các ông trạc năm mươi, vừa mới lên lão, áo the hoa khăn lượt, bung đồ bát bửu dùi đồng, phủ việt thông thả bước sau phường bát âm, tiếng trúc thánh thót sinh tiền réo rắt, tiếng nhị cò cữ, người gõ cảnh đánh tiêu...

Trẻ con xúm quanh xem anh đánh trống.

Chiếc trống cái hai người khiêng. Người thủ hiệu diện khăn nhiễu tây nón dứa chóp mạ kền, quai lụa điều. Mắt đeo kính râm, áo the hoa cạp. Quần là ống sớ. Chân bít tất lụa đào xỏ trong đôi giày Gia Định mồm ngóe đen nhoáng. Tay lót mùi xoa lụa mờ gà viền chỉ hồng, cầm cái dùi trống sơn đỏ. Khi đánh trống, múa đạo mây vòng, đôi bên tay mùi xoa, rồi giơ cao, quay người uốn éo, nhô lên cúi xuống thấp thoáng qua lại, mắt kính nghiêng ngả nhìn ra hai bên người đương trầm trồ, tấm tắc khen thủ hiệu múa dẻo. Thế rồi, một tay chống nạnh, nghiêng nghiêng thông thả buông một dùi vào mặt trống. Xong lại lúi ra, hoa dùi lên múa mây vòng rồi mới đứng yên. Rồi lại đổi mùi xoa lót tay bên kia cầm dùi, bắt đầu múa lại. Tiếng trống nổi. Đàng kia, tiếng chiêng nhịp nhàng đáp. Tùng..., bi..., li... Tùng..., bi..., li..., bi..., li...

Những người xem càng đông hơn quanh đám phường chèo đóng đường. Các đào kép phường hát đón bên Bắc về đi diều ban ngày giữa đám hội. Môi son má phấn, mũ giáp, cờ cắm tua tủa sau lưng. Có người đóng ông phễnh đeo chiếc mặt gỗ to bằng cái quạt đập bạc, áo thụng tay phe phẩy chiếc quạt mo. Trẻ con và bọn con gái thì xán đến trước mặt hai anh trai làng mặc giả gái làm "con đờ đánh bông". Áo the đôi vai cánh sen, vạt hoa lý thất qua gàng, quần lĩnh tía, khăn vuông láng thâm, cũng má phấn môi son trai lơ. Đôi vú độn to bằng cái âm giở phồng lồi trong yếm, vai đeo quai chiếc trống cơm dài ngoẵng. Các "cô đờ bước núng nính, hai bàn tay toẽ cong ngón, đập khe khê vào mặt cái trống. Tiếng trống cơm bùng bùng, xạm xạp, ngẩn ngơ. Những cô gái làng càng chen xô vào nhìn tận mặt "con đờ đánh bông", như chưa biết bao giờ, rồi đâm lưng nhau cười rinh rích. Hai anh trai làng đóng đờ đánh bông, vẫn thân nhiên núng nính hai tay vỗ bập bùng hai mặt trống cơm, "các anh ả mặt chín lừ" - mấy cô cười tít mắt bầm nhau thế.

Trẻ con chạy theo à à. Đám rước rông làng Hồ cuốn hút người hơn cả. Con rông nhấp nhô mỗi khúc một người đờ, có đến hơn chục khúc. Người cầm đuôi, người cầm đầu, người múa ngọc và người đánh trống, bốn người được cắt chân quan trọng nhất đám, diện bánh chọc giống hệt nhau. Khăn nhiễu thiên thanh, áo cánh lụa thâm, thất lưng điều quần túm ống vào trong xà cạp hoa đào. Chân đi đôi giày tầu vải thâm. Lại như những chàng trai ăn diện đương thành một, mỗi người một đôi kính râm, mắt kính đen kịt.

Chiếc xe trống cái một người kéo thông thả. Người đánh trống xe, một tay chống nạnh lấy điệu, ngả người nện liên hồi. Con rông vươn lên vờn ngọc, đầu bắt đuôi vẩy vù, rồi đuôi ngọc, nhấp nhô trong tiếng trống cái dồn dập.

Trong sân đình làng có hội thi cây cảnh. Cây cảnh người đem về thi treo quanh hiên ngay cạnh các giải thưởng: vuông vải điều, bánh pháo, chùm dứa. Những quả hồng, quả na, quả bưởi, quả cam bằng sáp nhuộm khéo như thật. Người xem tha thân, ngắm nghía. Gần đấy, bên góc sân đình, cánh đu tiên tròn xoe cao hơn ngọn cây ngọc lan. Những người đánh đu trai lẫn gái ngồi trong vòng quay bông lên, trầm xuống như guồng vè cây suốt. Tiếng mây tre trên đu cọ vào nhau cọt két, kịt kịt giữa tiếng hát inh ỏi. Rạp chèo rung trống từ lúc lên đèn đến nửa đêm. Người chen ra chen vào, đông như nênm cối.

Mấy ai biết mỗi năm, bên trong đám hội diễn ra biết bao cảnh ganh đua, tranh giành, những cái khổ công đóng góp hàng phe hàng giáp nặng nề đến từng nhà. Người chững chạc vai về thế nào mới được kén vào cầm bát bửu, cái kích đồng, quả chùy... Con trai nhà ai vào chân thủ hiệu đánh trống, con gái được khiêng kiệu vai trước hay vai sau. Cũng phải ngời thứ mới được cầm tán, cầm lọng và người được chọn múa đầu rông, cầm đuôi rông cũng khác những chân cầm độn các khúc giữa. Anh trai bạch đình kéo xe trống khác với anh thủ hiệu đánh trống, giàu nghèo cách bức trời vực rồi. Chỉ có mấy gã đeo mặt nạ làm ông phễnh, cầm quạt mo, và người đóng làm đờ đánh bông, đây là những anh ả lơ trên ăn chơi đã có tiếng, thì không kê thứ bậc gì. Và những người lép vế mới phải cẳng chân khiêng trống, cầm cờ ngũ hành đuôi nheo. Lại còn công phu sắm hay đi mượn, đi thuê đầu kỳ được, xoàng ra cũng phải có tấm áo the mà xỏ tay. Chẳng may phải là người chân trắng, không ai ngó ngang tới, đóng vai phát phơ len lên đi xem thì thật xấu hổ.

Tôi được đi xem hội làng Đông, làng Hồ từ khi còn nắm váy bà, đòi bà cồng. Chín mười tuổi thì theo các dì đi hội. Lớn nữa, cùng bạn bè đua đá đi nhông nháo, chim gái, đánh nhau. Trong ngày đám, con trai thường gây gổ như những con gà chọi hay con hoạ mi sĩ diện có mái xùy. Trai làng choảng trai lạ đến ve vãn gái làng. Làng này đánh nhau với làng khác. Chẳng tối nào không có tiếng hô hoán, người chạy ầm ầm. Nhưng ác nỗi vác gậy đi giữ mình, khác nào bảo chúng mày đi ra đây đánh nhau với ông. Như thế, có thể vừa tới cửa đình đã bị ăn đòn võ đầu. Thế là chúng tôi thủ thân trong túi mây hòn đá đường tàu, hòn gạch củ đậu. Hay để sẵn gậy gộc ngoài bờ bụi đường cái. Nghe đầu ồn ào, xô đến. Không bận đến mình cũng đánh hôi. Chẳng biết thắng ấy là thắng nào. Đòn hội chợ, phang lung tung, không phải đầu cũng phải tai.

Nhưng các trai làng cứ đi hội, không biết hãi. Còn tập võ để đi đánh nhau là đàng khác. Trong vùng có nhiều lò võ, ở làng tôi có lò ông lang Dương, đêm nào cũng đông người đến tập. Đình tấn, trảo mã tấn, tối tối đá vào bẹn

rồi bóp cho săn gân, tập cả mấy tháng vững vàng thế đứng tấn rồi mới đến các món quyền cước. Tôi cũng đi tập võ. Nhưng tôi theo ông Tâm đi tầm sư học đạo bí mật tận lò xa. "Để cho chúng mày thấy ông giỏi võ lúc nào mà không biết", thế mới đặc biệt. Tôi xuống học lò võ ông Hồ ở Thề Giao, cái xóm giữa đầm lầy cạnh hồ Bảy Mẫu.

Hội quanh vùng chỉ như thế.

Thế mà làng tôi chẳng bao giờ có hội hè gì. Chỉ mang máng nhớ đã lâu, tháng hai dưới làng Dầu, Yên Phú các quan viên khăn lượt áo the lên chạ Nghè, chạ Tân rước thần, khênh xuống cái long đình. Mỗi năm vào mùng mười tháng hai, làng "có tiệc", ông từ ra mở cửa đình. Anh mõ Tu Mít vào vườn tre bà hương Nhâm xin cây tre, chặt về, phần đóng cọc, phần làm cột cờ. Lá cờ may bằng vuông ni đỏ có chữ thần to tướng, bay lất phất trên bờ sông. Trẻ con đầy sân đình, đánh trống tòm tòm cả ngày. Năm trước, còn có tế, có việc làng. Mỗi năm mổ lợn, có năm tậu bò về thui mổ, chia phần. Những năm sau đói kém thiếu ăn quá, rồi cũng bỏ. Rồi còn kém nữa, sơ sài nữa. Cái năm mất trộm bộ áo thánh, làng chẳng sắm nổi cái áo mới cho ông thành hoàng. Lạy thánh mớ bái, phải lấy vạt cờ đuôi nheo trùm lên ngai làm áo khoác cho thánh. Năm có chèo hát, năm không. Làng Tân, làng Dầu chẳng mấy khi gom nổi tiền đóng phường chèo, chỉ đi xem kẹ chèo hát hội làng bên. Làng Yên Phú đút nút phường tuồng vào cái cầu giữa làng. Phường kiết xác, không đủ hơi ra diễn rạp giữa trời. Một bó giáo thanh gỗ đã tròn vẹt đầu, tróc hết sơn. Có mỗi một cái hòm mộc phải đựng quần áo, mũ măng. Anh kẹ gánh đồ, quảy một đứa bé một bên cho cân.

Chúng tôi chen hẳn vào trong cầu lúc chập tối đã rung trống giáo đầu rồi. Thế nào mà chui ngay chỗ buồng trò nhìn ra. Không biết đương diễn trò gì. Thấy một bác kẹ đóng, tướng nách cái hai miêng gỗ, cầm sáu lá cờ con con, sặc sỡ như trẻ con đeo bùa túi ngày tết mừng năm tháng năm. Bác kẹ vừa nghỉ vai, nhảy phắt một phát vào buồng trò che cái chiếu. Bác ấy cười phăng giáp trụ lồi thoi, hở trần lưng mồ hôi nhễ nhại. Bác vội rút miêng gỗ cầm cờ đằng lưng, gỗ lạch cạch mấy cái xuống mặt hòm. Một lũ rệp đói lép kẹp to bằng móng tay đen mờ rơi lả tả trong ánh đèn hoa kỳ nhạt nhẽo. Rệp đã đốt bác từ lúc còn đứng múa hát ngoài kia.